

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST
Ngày 05-3-2021
“V/v ly hôn giữa anh Th-chị H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Đức - Thẩm phán Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Huệ - Cán bộ hưu trí thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Ông Phạm Ngọc Túy - Phó Hiệu trưởng Trường Trung cấp Nông nghiệp tỉnh Thái Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Vi- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Văn Th, sinh năm 1992.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

(Tại phiên tòa có mặt các đương sự)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng bản tự khai nguyên đơn là anh Phạm Văn Th trình bày: anh và chị Nguyễn Thị H tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ vào ngày 09/9/2014, sau khi kết hôn cả hai đều sinh sống tại xã Đ và đi lao động tự do. Trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 4/2020 mâu

thuận căng thẳng, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Anh Th khai vợ chồng có 02 con chung là Phạm Ngọc Chvà Phạm Linh Ch1đều sinh ngày 11/9/2016, con chung hiện anh đang trực tiếp nuôi dưỡng, ly hôn xảy ra anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Anh Th khai vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị xác nhận lời khai của anh Th về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống của vợ chồng cũng như nguyên nhân mâu thuẫn. nay chị cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí xin được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị H xác nhận vợ chồng có 02 con chung như anh Th đã khai. Nếu ly hôn xảy ra chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chị H xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không có nợ chung và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Hồ sơ vụ án từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa việc xét xử vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng trình tự pháp luật. Đối với nguyên đơn và bị đơn trong giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Th và chị H được thuận tình ly hôn. Về con chung: Xử giao 02 con chung cho anh Th trực tiếp nuôi dưỡng, Anh Th không yêu cầu nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Anh Th và chị H không có tài sản chung vì vậy không đặt ra giải quyết. Anh Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả thẩm vấn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại Thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình theo quy định tại Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thị H được xác lập trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Đ vào ngày 09/9/2014 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn cả hai đều

sinh sống tại xã Đv và lao động tự do, trong quá trình chung sống do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống đã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Tháng 4/2020 mâu thuẫn càng tăng, hai bên đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, Anh Th làm đơn khởi kiện đề nghị xin được ly hôn chị H. Đối với chị H, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần hòa giải hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng, đề hai bên có cơ hội trở về đoàn tụ, nhưng cả anh Th và chị H đều cự tuyệt tình cảm và đề nghị xin được thuận tình ly hôn. Tại phiên tòa hôm nay các bên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị xin được ly hôn, điều đó chứng tỏ cuộc sống tình cảm vợ chồng giữa Anh Th và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, cần căn cứ vào Điều 51 và 55 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho Anh Th và chị H được thuận tình ly hôn là có căn cứ.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng của các đương sự về nuôi dưỡng con chung cho thấy, anh Th và chị H có 02 con chung là Phạm Ngọc Ch và Phạm Linh Ch1 đều sinh ngày 11/9/2016. Qua xác minh cho thấy 02 con chung được Anh Th trực tiếp nuôi dưỡng chu đáo kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, hiện tại Anh Th làm công nhân tại Thái Bình có thu nhập ổn định 14 triệu đồng/1 tháng, có điều kiện đi lại chăm sóc con chung. Đối với chị H hiện tại làm nhân viên nhà hàng tại tỉnh Quảng Ninh, có thu nhập 06 triệu đồng/1 tháng, nếu được nuôi dưỡng con chung chị sẽ gửi bố mẹ để chăm sóc hộ, như vậy rất khó khăn trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Mặt khác cơ sở thôn C và cán bộ tư pháp xã Đều có ý kiến đề nghị giao con chung cho Anh Th nuôi dưỡng thì sẽ đảm bảo cuộc sống con chung. Vì vậy cần giao 02 con chung cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp với Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung: Anh Th và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy phần tài sản Tòa án không xét.

[5] Về án phí và lệ phí tòa án: Anh Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV QH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Phạm Văn Th và chị Nguyễn Thị H được thuận tình ly hôn.

2/Về con chung: Xử giao 02 con chung Phạm Ngọc Ch và Phạm Linh Ch1 đều sinh ngày 11/9/2016 cho anh Th được trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Th không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền đi lại thăm nom con chung.

3/Về tài sản chung: Anh Th và chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/Về án phí: Anh Th phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền anh Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0004683 ngày 11/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ thành tiền án phí.

5/Về quyền kháng cáo: Anh Th và chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã Đ;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN MINH ĐỨC